

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2025/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ thực hiện các chính sách phát triển tổ hợp tác,
hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Xét Tờ trình số 2858/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-KTNS ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện các chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thực hiện các chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (sau đây viết tắt là Nghị định số 113/2024/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập, tổ chức hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Thành viên của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ

1. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

a) Đối tượng và nội dung hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 7 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

b) Mức hỗ trợ:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí chi trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng nơi tổ chức khóa đào tạo cho thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tham gia khóa đào tạo trong nước.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho học viên/ngày bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng nơi tổ chức khóa bồi dưỡng, tập huấn/22 ngày khi tham gia khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực trong nước; đối với khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực ở nước ngoài, thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được Nhà nước hỗ trợ như đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Ngân sách nhà nước chi trả 100% kinh phí đối với công chức, viên chức cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho mỗi lao động làm việc tại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ; hỗ trợ tối đa không quá 05 năm (60 tháng)/lao động và tối đa 02 lao động/hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Chính sách hỗ trợ thông tin

a) Đối tượng và nội dung hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

b) Mức hỗ trợ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

3. Chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn

a) Đối tượng và nội dung hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 9 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

b) Mức hỗ trợ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện nội dung hỗ trợ tại điểm a, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

4. Chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

a) Đối tượng và nội dung hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 10 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

b) Mức hỗ trợ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

5. Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đối tượng và nội dung hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 11 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

b) Mức hỗ trợ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/tổ hợp tác, 700 triệu đồng/hợp tác xã và 1.000 triệu đồng/liên hiệp hợp tác xã để thực hiện các nội dung chính sách quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP, với các mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm

2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Hỗ trợ 80% kinh phí thực hiện đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc địa bàn còn lại.

6. Chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường

a) Đối tượng và nội dung hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 12 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

b) Mức hỗ trợ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/tổ hợp tác, 700 triệu đồng/hợp tác xã và 1.000 triệu đồng/liên hiệp hợp tác xã để thực hiện các nội dung chính sách quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP, với các mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Hỗ trợ 80% kinh phí thực hiện đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc địa bàn còn lại.

7. Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro

a) Đối tượng và nội dung hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

b) Mức hỗ trợ:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 80% kinh phí thực hiện đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc địa bàn còn lại.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện chính sách trong khả năng cân đối từng thời kỳ theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Lồng ghép kinh phí thực hiện từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích huy động các nguồn tài trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2025.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật);
- Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT



Hoàng Nghĩa Hiếu